LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH CAO BẰNG **CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/QĐ-CĐVC	*Cao Bằng, ngày 12 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-LĐLĐ ngày 05/7/2024 của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Hội đồng thi đua, khen thưởng Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1100/QĐ-CĐVC ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên và các cấp công đoàn trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- LĐLĐ tỉnh (b/c);
- Đảng ủy Khối CQ&DN tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT CĐVC tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra CĐVC tỉnh;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu: CĐVC tỉnh.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH CAO BẰNG
BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH

Lò Thị Phương Hà

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
TỈNH CAO BẰNG
CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Khen thưởng của Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng
(Kèm theo Quyết định số 48/QĐ-CĐVC ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các Khối thi đua.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CBCCVCNLĐ) và tổ chức công đoàn các cấp trực thuộc Công đoàn Viên chức tỉnh Cao Bằng (CĐVC tỉnh); tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và người có công xây dựng tổ chức CĐVC tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

2. Chú trọng khen thưởng cho Công đoàn cơ sở (CĐCS), nhất là CĐCS khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ để đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó. Trong 01 năm công tác tại thời điểm đề nghị khen thưởng cùng một cấp, đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại.

5. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân và tập thể có thành tích cao hơn trong năm về lĩnh vực chuyên môn (do Hội đồng Thi đua khen thưởng CĐVC tỉnh xét).

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng. Thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến cho cá nhân là nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

7. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

8. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

9. Các trường hợp không xét khen thưởng tại các cấp công đoàn:

a) CĐVC tỉnh không tặng Giấy khen, đề nghị công đoàn cấp trên khen thưởng cùng một nội dung (toàn diện, chuyên đề) tại một cấp trong 02 năm liên tục cho các tập thể và cá nhân.

b) Trường hợp tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh nhưng không được LĐLĐ tỉnh xét tặng (do vượt tỷ lệ quy định) thì được xét tặng Giấy khen CĐVC tỉnh nhưng không quá 02 năm liên tục và phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

c) Tại một thời điểm và trong cùng một cấp đề nghị khen thưởng: tập thể, cá nhân đã đề nghị khen thưởng toàn diện thì không đề nghị khen thưởng chuyên đề và ngược lại; nếu đã đề nghị khen CĐCS thì không đề nghị khen Tổ Công đoàn, Công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên và ngược lại.

d) Không đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng đối với Tổ Công đoàn, Công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên nếu đó là các cơ quan, đơn vị không có tư cách pháp nhân, không có con dấu, không có tài khoản riêng.

e) CĐVC tỉnh không khen thưởng hàng năm các đơn vị gửi hồ sơ khen thưởng không đầy đủ, không đúng thời gian qui định; đề nghị khen thưởng không đúng quy trình thủ tục hoặc vượt tỷ lệ. Trường hợp cá nhân CBCCVCLĐ là

ĐVCĐ được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét khen thưởng do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

g) CĐVC tỉnh không xét khen thưởng đối với CĐCS (trong năm đề nghị khen): CĐCS không đạt chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ trong năm do CĐVC tỉnh giao; vận động đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động ủng hộ Chương trình nhà ở "Mái ấm Công đoàn" đạt dưới 95% chỉ tiêu giao; không thu nộp đầy đủ các loại quỹ khác do công đoàn phát động.

h) Cấp Tổng Liên đoàn không khen CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

a) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc";

b) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn";

- "Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh";

- "CĐCS xuất sắc"; "Nghiệp đoàn cơ sở xuất sắc " (gọi chung là "CĐCS xuất sắc");

- "Tổ Công đoàn xuất sắc", "Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc", "Công đoàn bộ phận xuất sắc", "Nghiệp đoàn bộ phận xuất sắc", "CĐCS thành viên xuất sắc" (gọi chung là "Tổ Công đoàn xuất sắc").

2. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

a) Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

- "Anh hùng Lao động";

- "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú";

- "Nghệ sĩ nhân dân", "Nghệ sĩ ưu tú".

- "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú"

- "Nghệ nhân nhân dân", "Nghệ nhân ưu tú"

b) Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- "Chiến sĩ thi đua toàn quốc";

- "Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn";

- "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

- "Lao động tiên tiến";

c) Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- "Cờ thi đua của Chính phủ";

- "Tập thể lao động xuất sắc";

- "Tập thể lao động tiên tiến".

Điều 5. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

a) Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn".

b) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn).

c) Bằng khen của Ban Chấp hành LĐLĐ tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi là Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh).

d) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam (sau đây gọi là Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn".

e) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở.

g) "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh".

h) "Giải thưởng Nguyễn Văn Linh".

i) "Giải thưởng doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động".

k) "Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh".

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn

a) Huân chương;

b) Huy chương;

c) Danh hiệu vinh dự nhà nước;

d) "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng nhà nước";

e) Kỷ niệm chương;

g) Bằng khen;

h) Giấy khen.

Chương III
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn"

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng hằng năm cho CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

a) Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho CĐCS có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc";

b) Danh hiệu "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm thi đua do LĐLĐ tỉnh tổ chức.

c) Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở xuất sắc, tiêu biểu được LĐLĐ tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh.

Trường hợp tập thể đã được đề nghị tặng "Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn" nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục cấp Tổng Liên đoàn tặng thì LĐLĐ tỉnh xem xét, quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Hằng năm LĐLĐ tỉnh xét chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng 01 Cờ thi đua theo năm tài chính (bao gồm CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

Điều 7. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn"

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam;

2. Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề của Tổng Liên đoàn khi sơ, tổng kết phong trào;

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành Hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn đối với từng chuyên đề.

Điều 8. Danh hiệu "Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh"

1. Tiêu chuẩn chung: Cờ thi đua của LĐLĐ tỉnh xét tặng cho CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do LĐLĐ tỉnh phát động.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với CĐCS:

a) Xếp loại cuối năm:

- Xếp loại chuyên môn đạt tập thể lao động xuất sắc;

- Xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn đạt "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ";

- Đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc".

Đối với CĐCS gồm nhiều cơ quan, đơn vị sinh hoạt ghép thì phải có ít nhất 20% số tập thể đạt tập thể lao động xuất sắc, không có tập thể không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

c) Thu kinh phí, đoàn phí công đoàn và nộp ngân sách công đoàn đảm bảo 100% theo quy định của Tổng Liên đoàn và các loại quỹ khác theo quy định.

d) Được khối thi đua suy tôn, bình chọn.

Ưu tiên xem xét các đơn vị có các mô hình hoạt động công đoàn mới, có cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua.

3. Số lượng Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh xét tặng hằng năm theo năm tài chính: Tặng 04 Cờ cho CĐCS; 03 Cờ cho đơn vị xuất sắc nhất của 03 khối thi đua thuộc LĐLĐ tỉnh (mỗi khối 01 Cờ).

Điều 9: Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. LĐLĐ tỉnh xét tặng Cờ thi đua cho các chuyên đề: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao" và "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam cho CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Cờ thi đua chuyên đề của LĐLĐ tỉnh tặng cho các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề khi sơ, tổng kết phong trào.

3. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh ban hành Hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị, số lượng khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua từng chuyên đề.

Điều 10. Danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc"

Danh hiệu "Công đoàn cơ sở xuất sắc" xét tặng cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn cấp trên phát động;

2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);

3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;

4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;

5. Không có đoàn viên, cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật bị cảnh cáo trở lên.

Điều 11. Danh hiệu "Tổ Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu tổ công đoàn xuất sắc xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do CĐCS phát động;

3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và công đoàn cấp trên;

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 12. Danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc"

Danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Mục 2
ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm Chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức công đoàn".

Điều 14. Bằng khen của Tổng Liên đoàn

1. Cá nhân

a) Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có

02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

b) Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

c) Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho đoàn viên là công nhân, lao động có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

d) Số lượng

- Không quá 1‰ (một phần nghìn) trên tổng số đoàn viên Công đoàn, không quá 25% tổng số Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã tặng cho các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trong năm.

- Đảm bảo tỷ lệ 15% cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất; cán bộ công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

2. Tập thể

a) Tiêu chuẩn

Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể: CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

- Hai năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc (tính cả năm đề nghị khen thưởng).

- Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Một trong hai năm liền kề (trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn) đã được tặng Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh.

b) Số lượng

Không quá 1,2% trên tổng số CĐCS thuộc LĐLĐ tỉnh; đồng thời không quá 25% tổng số Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã tặng cho các tập thể thuộc thẩm quyền quản lý trong năm.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hằng năm gồm: "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hằng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các công đoàn cơ sở.

3. Số lượng Bằng khen: Hằng năm Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 04 Bằng khen/01 chuyên đề cho các tập thể, cá nhân.

4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen cho các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Điều 16. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Cá nhân

a) Bằng khen LĐLĐ tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 sáng kiến (đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ) được công nhận (nghiệm thu) và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

- Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của CĐVC tỉnh;

Đối với cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (theo phân cấp quản lý cán bộ): tại thời điểm đề nghị khen thưởng đã được cơ quan, đơn vị nơi công tác đánh giá mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và đang đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, công nhận.

b) Bằng khen LĐLĐ tỉnh xét tặng cho các cá nhân đoàn viên Công đoàn trong các doanh nghiệp không thực hiện bình xét các danh hiệu thi đua của Nhà nước đạt các điều kiện và tiêu chuẩn sau:

- Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên công đoàn xuất sắc, trong thời gian đó có 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

- Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của CĐVC tỉnh.

c) Số lượng khen thưởng

CĐVC tỉnh đề nghị khen thưởng không quá 01% trên tổng số đoàn viên công đoàn của toàn hệ thống CĐVC tỉnh; trong đó không quá 30% là lãnh đạo từ trưởng phòng hoặc tương đương (với CĐCS trường học là Hiệu trưởng) trở lên.

2. Tập thể

a) CĐCS, CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam; chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên (tính cả năm đề nghị khen thưởng), trong đó có ít nhất 01 năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;

- Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động;

- Thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

- Trước năm đề nghị khen thưởng Bằng khen của LĐLĐ tỉnh đã được tặng Giấy khen của công đoàn cấp đề nghị.

Đối với CĐCS gồm nhiều cơ quan, đơn vị sinh hoạt ghép thì phải đảm bảo 100% số tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó có 20% được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

b) Số lượng khen thưởng

CĐVC tỉnh đề nghị LĐLĐ tỉnh khen thưởng không vượt quá 05% trên tổng số CĐCS trực thuộc.

Điều 17. Bằng khen Chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hằng năm, LĐLĐ tỉnh xét tặng Bằng khen chuyên đề cho các tập thể, cá nhân ở các đơn vị có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà", "Văn hoá - Thể thao", "Xanh - Sạch - Đẹp; Bảo đảm An toàn vệ sinh lao động".

2. Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề theo Hướng dẫn riêng của LĐLĐ tỉnh.

3. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn hoặc LĐLĐ tỉnh.

4. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề gồm: CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

Điều 18. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

1. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có sáng

kiến, giải pháp được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận, có hiệu quả và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Cao đẳng trở xuống có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là công nhân, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 300 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 400 triệu đồng trở lên.

d) Đối với đoàn viên là tác giả có sáng kiến, giải pháp không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận. Đồng thời được cơ quan quản lý khoa học công nghệ cấp tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị tặng thưởng Bằng Lao động sáng tạo.

e) Tổng Liên đoàn xem xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho đoàn viên là tác giả có giải pháp, sáng kiến đạt Giải Nhất tại các Hội thi sáng tạo Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh và đã được áp dụng có hiệu quả, được các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ứng dụng xác nhận.

2. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn xét tặng cho nhóm tác giả:

a) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

b) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 02 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

c) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 10 tỷ đồng đến dưới 50 tỷ đồng, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 03 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 02 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

d) Đối với nhóm tác giả có sáng kiến mang lại giá trị làm lợi từ 50 tỷ đồng trở lên, được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 04 cá nhân, trong đó: 01 chủ nhiệm đề tài, sáng kiến và 03 thành viên có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

e) Trường hợp sáng kiến có nhiều cá nhân với tỷ lệ tham gia đóng góp bằng nhau thì đơn vị xem xét lựa chọn cá nhân tiêu biểu nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo.

g) Đối với sáng kiến không xác định được giá trị làm lợi (theo quy định tại Điểm d, Mục 1 thì đơn vị xem xét lựa chọn, đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất.

Điều 19. Giải thưởng

1. Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh của Tổng Liên đoàn

a) "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

b) Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh được tổ chức trao tặng 05 năm 1 lần vào dịp Tháng công nhân của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng một lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh" cho mỗi lần tổ chức.

2. Giải thưởng Nguyễn Văn Linh của Tổng Liên đoàn

a) Giải thưởng Nguyễn Văn Linh là phần thưởng cao quý của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích xuất sắc tiêu biểu, có nhiều sáng kiến, sáng tạo, giải pháp đổi mới trong hoạt động công đoàn, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương, ngành, đất nước phát triển bền vững; xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh.

b) Giải thưởng Nguyễn Văn Linh" được tổ chức trao tặng 5 năm 02 lần vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định.

c) Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng một lần.

d) Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng Giải thưởng Nguyễn Văn Linh cho mỗi lần tổ chức.

Điều 20. Giấy khen của CĐVC tỉnh

1. Cá nhân

Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

b) Là điển hình xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn của đơn vị.

c) Ba năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến", đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc"; năm liền kề với năm đề nghị đã được tặng Giấy khen của CĐCS.

d) Gia đình đạt "Gia đình văn hóa" trong năm đề nghị khen thưởng.

2. Công đoàn cơ sở

Giấy khen để tặng cho các CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Năm đề nghị khen thưởng:

- Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do công đoàn các cấp phát động;

- Tham gia đầy đủ các hoạt động văn hóa, văn nghệ; đóng góp đủ các quỹ, nộp đầy đủ báo cáo, đúng thời gian.

- Thu kinh phí công đoàn, đoàn phí công đoàn và nộp ngân sách công đoàn đảm bảo 100% theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Đóng góp quỹ Mái ấm Công đoàn đạt từ 98% trên tổng số đoàn viên.

- Đối với CĐCS là Khối trưởng, Khối phó thi đua trong năm chủ trì tổ chức được ít nhất được 01 hoạt động chung của Khối.

- Trong năm CĐCS tổ chức kiểm tra, giám sát tại cấp mình ít nhất từ 01 cuộc trở lên.

b) Hai năm liên tục tính cả năm đề nghị khen thưởng:

- Cơ quan, đơn vị được xếp loại chuyên môn: "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên;

- CĐCS được CĐVC tỉnh xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn đạt "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên, được công nhận danh hiệu thi đua "Công đoàn cơ sở xuất sắc".

3. CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn

Giấy khen để tặng cho các CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu, hưởng ứng tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do CĐVC tỉnh và CĐCS phát động.

b) Xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ công đoàn hoàn xuất sắc nhiệm vụ.

c) Năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng đã được tặng giấy khen (toàn diện) của CĐCS.

4. Số lượng khen thưởng

a) Đối với tập thể:

Số lượng giấy khen không quá 20% tổng số CĐCS trực thuộc.

b) Đối với cá nhân:

Thực hiện theo Điều 22 của Quy chế này.

Điều 21. Giấy khen chuyên đề của CĐVC tỉnh

1. Các chuyên đề được xét tặng Giấy khen hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - sạch - đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định.

2. Đối tượng được xét tặng Giấy khen chuyên đề gồm: CĐCS và cá nhân thuộc CĐCS.

3. Ban Thường vụ CĐVC tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với từng chuyên đề.

Điều 22. Số lượng đề nghị khen thưởng cá nhân các cấp

1. CĐCS được đề nghị khen thưởng các cấp (bao gồm khen toàn diện và chuyên đề) cụ thể như sau:

a) CĐCS có dưới 50 đoàn viên: đề nghị xét khen thưởng không quá 01 cá nhân.

b) CĐCS có từ 50 đến dưới 100 đoàn viên: đề nghị xét khen thưởng không quá 02 cá nhân.

c) CĐCS có từ 100 đến dưới 150 đoàn viên: đề nghị xét khen thưởng không quá 03 cá nhân.

d) CĐCS có từ 150 đoàn viên trở lên: đề nghị xét khen thưởng các cấp không quá 2% trên tổng số đoàn viên.

2. Lưu ý: Đối với các CĐCS được đề nghị khen thưởng từ 02 cá nhân trở lên, trong đó không quá 50% cá nhân đề nghị khen thưởng là lãnh đạo từ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương trở lên.

Điều 23. Giấy khen của CĐCS

Các CĐCS căn cứ vào quy chế khen thưởng của CĐVC tỉnh, xây dựng tiêu chuẩn, số lượng tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân trực thuộc CĐCS của mỗi đơn vị cho phù hợp với từng ngành, cơ quan, đơn vị và không được trái với Quy chế khen thưởng của CĐVC tỉnh, quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Lưu ý: Để công tác khen thưởng công đoàn tại các CĐCS có chất lượng, đề nghị các CĐCS xây dựng tỉ lệ, số lượng tặng giấy khen nhất định, tránh tình trạng luân phiên, cào bằng, khen toàn bộ đoàn viên, khen trùng đoàn viên (đề nghị không khen các tập thể, cá nhân đã được khen đoàn diện thì không khen chuyên đề hoặc được khen cấp trên thì không khen tại cấp CĐCS).

Mục 3
KHỐI THI ĐUA

Điều 24. Khối thi đua của CĐVC tỉnh

1. Ban Thường vụ CĐVC tỉnh quyết định thành lập hoặc kiện toàn các Khối thi đua của CĐVC tỉnh.

2. Khối thi đua có nhiệm vụ:

a) Hàng năm Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị và đăng ký thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Các Khối thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết 06 tháng đầu năm (bằng văn bản) và tổng kết năm để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

3. Ban Thường vụ CĐVC tỉnh ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động của Khối thi đua trực thuộc.

Mục 4
KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 25. Kích thước Bằng khen, Giấy khen

1. Bằng khen của LĐLĐ tỉnh: Kích thước 330mm x 227mm.

2. Giấy khen: Kích thước 297mm x 210mm.

Chương IV
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 26. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐVC tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐVC tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ CĐVC tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch CĐVC tỉnh.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng đồng chí phó Chủ tịch CĐVC tỉnh.

c) Các thành viên Hội đồng gồm các đồng chí: Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành CĐVC tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐVC tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CBCCVCLĐ và đoàn viên công đoàn của hệ thống CĐVC tỉnh;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CBCCVCLĐ và tổ chức Công đoàn;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua theo thẩm quyền và trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 27. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các CĐCS

Các CĐCS có thể thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở nếu thấy cần thiết. Ban Chấp hành CĐCS xây dựng tiêu chuẩn khen thưởng của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không được thấp hơn tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế này. Ban Chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng theo quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn và chỉ đạo của cấp trên, các văn bản hướng dẫn của Ban Chấp hành CĐCS; tổ chức phát động các phong trào thi đua, tổng kết, bình xét khen thưởng hàng năm để khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Số lượng thành viên Ban Chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) có mặt họp bình xét khen thưởng phải trên 2/3 thành viên Ban chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở).

Chương VI
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG
Mục 1
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 28. Ban Thường vụ CĐVC tỉnh quyết định công nhận danh hiệu "CĐCS xuất sắc"; quyết định khen thưởng và tặng Giấy khen cho các CĐCS, đoàn viên trực thuộc.

Điều 29. Ban Chấp hành CĐCS quyết định công nhận danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc". "Tổ Công đoàn xuất sắc"; quyết định tặng Giấy khen và khen thưởng cho các Tổ công đoàn, đoàn viên trực thuộc.

Điều 30. Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Ban Thường vụ CĐVC tỉnh quyết định sau khi thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Mục 2
HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 31. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của Ban Chấp hành CĐCS (Mẫu số 1);

b) Danh sách đề nghị khen thưởng (Mẫu số 2);

c) Biên bản họp xét khen thưởng của Ban Chấp hành CĐCS (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng) CĐCS;

d) Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (Mẫu số 3);

e) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của cấp đề nghị khen thưởng (Mẫu số 06, 08 đối với tập thể và mẫu số 07, 09 đối với cá nhân);

- Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động khen thưởng: gửi 03 bản báo cáo.
- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng: gửi 02 bản báo cáo.
- Đề nghị CĐVC khen thưởng: gửi 01 bản báo cáo.

g) Bảng đánh giá, chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở;

h) Phô tô các văn bản, Quyết định...minh chứng kèm theo.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:

a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b) Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

c) Báo cáo thành tích của cá nhân;

d) Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

- Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế.

e) Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề có hướng dẫn thực hiện riêng.

(Các biểu mẫu của hồ sơ khen thưởng được gửi kèm quy chế này).

Mục 3
THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 32. Thời gian xét khen thưởng

1. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng trước **31/12** hàng năm.

2. Thời hạn trình hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi trước ngày **30/5** hàng năm.

3. Các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định của công đoàn cấp trên.

Chương VII
QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG

Điều 33. Nguồn hình thành quỹ khen thưởng gồm

1. Trích từ ngân sách hoạt động công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;

3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 34. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

a) Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

b) Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể *(theo phụ lục đính kèm)*.

2. Cấp chi tiền thưởng

a) Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

b)Thủ trưởng cơ quan Công đoàn các cấp quyết định chi tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan mình theo quy định.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. CĐCS căn cứ tiêu chuẩn khen thưởng và số lượng phân bổ trên của CĐVC tỉnh, hàng năm tự đánh giá và đề nghị các danh hiệu, hình thức khen thưởng phù hợp.

2. Các CĐCS trực thuộc căn cứ vào quy chế của CĐVC tỉnh, điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị để xây dựng quy chế hoặc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng (tiêu chuẩn, tỉ lệ khen) của cấp mình cho phù hợp và không được trái với Quy chế này.

3. Đối với các nội dung liên quan đến thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam, LĐLĐ tỉnh được thực hiện theo quy định của công đoàn cấp trên.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, CĐCS phản ánh kịp thời về CĐVC tỉnh để xem xét giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp./.